TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2024
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Em.

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, là Thư ký của HToà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và tại Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần) xét xử phiên tòa trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Đông T, sinh năm 1998 (*có mặt tại điểm cầu thành phần*).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Đức L, sinh năm 1999 (*có mặt tại điểm cầu thành phần*).

Địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2024 và tại phiên toà sơ thẩm, chị Lê Thị Đông T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh L quen biết, tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau từ tháng 7/2020 đến ngày 02/11/2023 được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới cho anh, chị. Do bận nhiều công việc nên đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới anh, chị chung sống với nhau đến ngày 28/11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày luôn bất đồng ý kiến do anh L đi uống rượu về vô cớ đánh chị T nên ngày 29/11/2023 chị đã về nhà cha, mẹ ruột sống từ đó cho đến nay. Sau khi sống xa nhau, cả hai có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng anh L nhiều lần đe dọa tinh thần, có những lời lẽ xúc phạm chị T và gia đình. Từ đó dẫn đến ngày mâu thuẫn trầm trọng, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị với anh L.

Về nuôi con: Chị T và anh L không có con chung.

Về chia tài sản: Chị T và anh L có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh L không có nợ chung.

Văn bản ý kiến ngày 29/01/2024 và tại phiên toà sơ thẩm, anh Nguyễn Đức L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L và chị T có tìm hiểu nhau trước một thời gian từ khoảng tháng 7/2020, sau đó được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào ngày 02/11/2023, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới anh, chị chung sống đến ngày 28/11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống do tính tình không phù hợp, anh L nghe chị T nói xấu anh L với bạn bè nên anh L có kêu chị T vô nhà nhưng chị T không đồng ý. Vì vậy, anh L có đánh chị T một cái, từ đó dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ngày 29/11/2023 chị T về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay và không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về nuôi con: Anh L và chị T không có con chung.

Về chia tài sản: Anh L và chị T có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh L và chị T không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị T yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh L. Bị đơn có địa chỉ tại khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh L là hoàn toàn tự nguyện và anh, chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên toà, chị T và anh L cùng có yêu cầu Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai anh chị phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T với anh L.

Về nuôi con: Chị T và anh L trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị T và anh L trình bày có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh L trình bày không có nợ chung.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Đông T với anh Nguyễn Đức L.

2. Về nuôi con: Không có.

3. Về chia tài sản: Chị T và anh L tự thỏa thuận xong.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Đông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004833 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Kim Oanh